

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: LĨNH VỰC NỘI VỤ**  
**(TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG)**

**MỤC LỤC**

|   |           |
|---|-----------|
| <b>1. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng.....</b>   | <b>2</b>  |
| <b>2. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng.....</b>   | <b>5</b>  |
| <b>3. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung .....</b>  | <b>9</b>  |
| <b>4. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.....</b>                           | <b>13</b> |
| <b>5. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã .....</b>                  | <b>16</b> |
| <b>6. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung .....</b>   | <b>18</b> |
| <b>7. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã.....</b>  | <b>22</b> |
| <b>8. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.....</b>   | <b>24</b> |
| <b>9. Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung .</b>  | <b>27</b> |
| <b>10. Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc .....</b> | <b>29</b> |
| <b>11. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng.....</b>   | <b>32</b> |
| <b>12. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề. ....</b>                                | <b>34</b> |
| <b>13. Thủ tục tặng Giấy khen của CT. UBND cấp xã về thành tích đợt xuất ....</b>   | <b>36</b> |
| <b>14. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.....</b>  | <b>38</b> |
| <b>15. Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã).....</b>  | <b>40</b> |

## 1. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng

Mã thủ tục: 1.012592.H55

Số quyết định:1684/QĐ-UBND

Tên thủ tục:THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)

Cấp thực hiện:Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực:Tôn giáo Chính phủ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản đăng ký, trường hợp văn bản chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do. Thời gian hoàn thiện văn bản đăng ký không tính vào thời hạn giải quyết.

Bước 3: Sau khi thẩm định văn bản đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng và gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|---------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp     | 15 Ngày             |             | Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả |

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
|                   |                     |             | kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.  |
| Trực tuyến        | 15 Ngày             |             | Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày             |             | Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
|-------------|------------------|----------|
|             |                  |          |

| Tên giấy tờ   | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---|------------------|----------------------------|
| Văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (Mẫu B1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ)... | Mẫu B1.docx      | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Địa chỉ tiếp nhận HS: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu    | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|---|---------------|------------------|
| 02/2016/QH14  | Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).   | 17-07-2016    | Quốc Hội         |
| 95/2023/NĐ-CP | Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. | 29-12-2023    | Chính phủ        |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm chậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng.

- Đối với cơ sở tín ngưỡng đã thông báo hoạt động tín ngưỡng hằng năm trước ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

- Việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm chỉ thực hiện một lần

## 2. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng

Mã thủ tục: 1.012591.H55

Số quyết định:1684/QĐ-UBND

Tên thủ tục: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG

Cấp thực hiện:Cấp Xã

Loại thủ tục:TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực:Tôn giáo Chính phủ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chậm nhất là 20 ngày trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã được đăng ký, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản đăng ký, trường hợp văn bản đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do. Thời gian hoàn thiện văn bản đăng ký không tính vào thời hạn giải quyết.

Bước 3: Sau khi thẩm định văn bản đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng và gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|---------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tuyến    | 15 Ngày             |             | Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |
| Trực tiếp     | 15 Ngày             |             | Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch  |

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
|                   |                     |             | vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.   |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày             |             | Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ   | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---|------------------|----------------------------|
| Văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (Mẫu B1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). | Mẫu B1.docx      | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Địa chỉ tiếp nhận HS: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

## Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu    | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|---|---------------|------------------|
| 02/2016/QH14  | Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).   | 17-07-2016    | Quốc Hội         |
| 95/2023/NĐ-CP | Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. | 29-12-2023    | Chính phủ        |

## Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Chậm nhất 20 ngày trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã được đăng ký, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...<sup>(1)</sup>..., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐĂNG KÝ**

**Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện <sup>(3)</sup>:

- Họ và tên:.....

- Số CMTND/CCCD: .....

**Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ...<sup>(4)</sup>... với các nội dung sau:**

| TT  | Tên hoạt động tín ngưỡng | Nội dung | Quy mô | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
|-----|--------------------------|----------|--------|-----------|----------|---------|
| 1   |                          |          |        |           |          |         |
| 2   |                          |          |        |           |          |         |
| 3   |                          |          |        |           |          |         |
| ... |                          |          |        |           |          |         |
| n   |                          |          |        |           |          |         |

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN <sup>(3)</sup>**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(1)</sup> Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

<sup>(2)</sup> Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

<sup>(3)</sup> Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

<sup>(4)</sup> Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.



### 3. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

Mã thủ tục: 1.012590.H55

Số quyết định: 1684/QĐ-UBND ngày 24/7/2024

Tên thủ tục: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Tôn giáo Chính phủ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Bước 3: Sau khi thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung và gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho các tổ chức hoặc trả cho người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí   | Mô tả  |
|---------------|---------------------|---------------|--|
| Trực tiếp     | 20 Ngày             | Phí :<br>Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký và có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

| <b>Hình thức nộp</b> | <b>Thời hạn giải quyết</b> | <b>Phí, lệ phí</b> | <b>Mô tả</b>   |
|----------------------|----------------------------|--------------------|--|
| Trực tuyến           | 20 Ngày                    | Phí :<br>Đồng      | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký và có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |
| Dịch vụ bưu chính    | 20 Ngày                    | Phí :<br>Đồng      | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký và có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--|------------------|----------------------------|
| Văn bản đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Mẫu B5, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ).     | Mẫu B5.docx      | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;   |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng) của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

| Tên giấy tờ  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--|------------------|----------------------------|
| Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.... |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

- Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Địa chỉ tiếp nhận HS: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu    | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|---|---------------|------------------|
| 02/2016/QH14  | Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).   | 17-07-2016    | Quốc Hội         |
| 95/2023/NĐ-CP | Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. | 29-12-2023    | Chính phủ        |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

+ Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tổ tụng hình sự.

- + Nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
- Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên và các điều kiện sau đây:
  - + Có giáo lý, giáo luật.
  - + Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc

#### 4. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

Mã thủ tục: 1.001078.000.00.00.H55

**Tên thủ tục:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Lĩnh vực:** Tôn giáo Chính phủ

**Trình tự thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|--|-------------|-------|
| Trực tiếp         | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |
| Trực tuyến        | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |
| Dịch vụ bưu chính | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ  | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai  |
|---|-----------|---------|--------------|
| Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). | 1         | 0       | Mẫu B30.docx |

**Đối tượng thực hiện:**

- Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** - Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã

**Kết quả thực hiện:**

Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo. Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (cấp xã).

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Tên văn bản              | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------|--------------------------|---------------|---------------|
| 02/2016/QH14   | Luật 02/2016/QH14        | 2016-11-18    | 2018-01-01    |
| 162/2017/NĐ-CP | Nghị định 162/2017/NĐ-CP | 2017-12-30    | 2018-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được chấp thuận, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã trước ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với các hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo thì người đại diện tổ chức có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...<sup>(1)</sup>..., ngày.....tháng.....năm.....

**THÔNG BÁO**  
**Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm**  
**hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....<sup>(3)</sup>.....

Trụ sở:.....

**Thông báo danh mục hoạt động ...<sup>(4)</sup>... với các nội dung sau:**

| TT  | Tên các hoạt động tôn giáo | Thời gian tổ chức | Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------|
| 1   |                            |                   |                                     |         |
| 2   |                            |                   |                                     |         |
| ... |                            |                   |                                     |         |
| N   |                            |                   |                                     |         |

**TM. TỔ CHỨC<sup>(3)</sup>**

(Chữ ký, dấu)

<sup>(1)</sup> Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

<sup>(2)</sup> Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

<sup>(3)</sup> Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

<sup>(4)</sup> Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

## 5. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

Mã thủ tục: 1.001085.000.00.00.H55

**Tên thủ tục:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Lĩnh vực:** Tôn giáo Chính phủ

**Trình tự thực hiện:**

Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|--|-------------|-------|
| Trực tiếp         | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |
| Trực tuyến        | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |
| Dịch vụ bưu chính | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ  | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai                  |
|---|-----------|---------|------------------------------|
| Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). | 1         | 0       | <a href="#">Mẫu B30.docx</a> |

**Đối tượng thực hiện:** - Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:**- Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã

**Kết quả thực hiện:**

Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo. Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (cấp xã).



**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Tên văn bản              | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------|--------------------------|---------------|---------------|
| 02/2016/QH14   | Luật 02/2016/QH14        | 2016-11-18    | 2018-01-01    |
| 162/2017/NĐ-CP | Nghị định 162/2017/NĐ-CP | 2017-12-30    | 2018-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **6. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

Mã thủ tục: 1.012585.H55

Số quyết định: 1684/QĐ-UBND ngày 24/7/2024

Tên thủ tục: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Tôn giáo Chính phủ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi thay đổi người đại diện, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Bước 3: Sau khi thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung và gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|---------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp     | 15 Ngày             |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tuyến        | 15 Ngày             |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày             |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký, có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

**Thành phần hồ sơ: Bao gồm**

| Tên giấy tờ   | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---|------------------|----------------------------|
| Văn bản đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam (Mẫu B6, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ).     | Mẫu B6.docx      | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới   |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký; |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

|  |                  |                            |
|--|------------------|----------------------------|
| Tên giấy tờ  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
| Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu    | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|---|---------------|------------------|
| 02/2016/QH14  | Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).   | 17-07-2016    | Quốc Hội         |
| 95/2023/NĐ-CP | Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. |               |                  |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...<sup>(1)</sup> ..., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐĂNG KÝ**  
**Thay đổi người đại diện**  
**của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....  
Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm:.....  
Họ và tên người đại diện <sup>(3)</sup>:.....  
Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo:.....

**Đăng ký thay đổi người đại diện với các nội dung sau:**

Người đại diện cũ của nhóm:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Số CMTND/CCCD: .....
- Nơi cư trú <sup>(4)</sup>:.....
- Chức vụ, phẩm vị (nếu có):.....

Người đại diện mới của nhóm:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Số CMTND/CCCD: .....
- Nơi cư trú <sup>(4)</sup>:.....
- Chức vụ, phẩm vị (nếu có):.....

Lý do thay đổi: .....

Dự kiến thời điểm thay đổi: .....

Văn bản kèm theo gồm: Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký; biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN <sup>(3)</sup>**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(1)</sup> Địa danh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

<sup>(2)</sup> Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

<sup>(3)</sup> Người đại diện mới của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

<sup>(4)</sup> Ghi rõ số nhà, đường phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh.

## 7. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã

**Mã thủ tục:** 1.001098.000.00.00.H55

**Tên thủ tục:** Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Lĩnh vực:** Tôn giáo Chính phủ

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|--|-------------|-------|
| Trực tiếp         | 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ |             |       |
| Trực tuyến        | 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ |             |       |
| Dịch vụ bưu chính | 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ |             |       |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ                | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai                 |
|-----------------------------|-----------|---------|-----------------------------|
| Văn bản đề nghị (theo mẫu). | 1         | 0       | <a href="#">Mẫu B7.docx</a> |

**Đối tượng thực hiện:**

- Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** - Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã

**Kết quả thực hiện:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã).

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Tên văn bản              | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------|--------------------------|---------------|---------------|
| 02/2016/QH14   | Luật 02/2016/QH14        | 2016-11-18    | 2018-01-01    |
| 162/2017/NĐ-CP | Nghị định 162/2017/NĐ-CP | 2017-12-30    | 2018-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

## 8. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác

**Mã thủ tục:** 1.001109.000.00.00.H55

**Tên thủ tục:** Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Lĩnh vực:** Tôn giáo Chính phủ

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Mô tả |
|---------------|--|-------------|-------|
| Trực tiếp     | 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xin ý kiến UBND cấp huyện về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hợp lệ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến của UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm. |             |       |
| Trực tuyến    | 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xin ý kiến UBND cấp huyện về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hợp lệ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời  |             |       |



| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|--|-------------|-------|
|                   | bằng văn bản. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến của UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm.   |             |       |
| Dịch vụ bưu chính | 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xin ý kiến UBND cấp huyện về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hợp lệ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến của UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm. |             |       |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ                | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai                 |
|-----------------------------|-----------|---------|-----------------------------|
| Văn bản đề nghị (theo mẫu). | 1         | 0       | <a href="#">Mẫu B7.docx</a> |

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã

**Kết quả thực hiện:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã).

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                     | Tên văn bản              | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|--------------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| <a href="#">02/2016/QH14</a>   | Luật 02/2016/QH14        | 2016-11-18    | 2018-01-01    |
| <a href="#">162/2017/NĐ-CP</a> | Nghị định 162/2017/NĐ-CP | 2017-12-30    | 2018-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh

hoạt tôn giáo tập trung cũ kèm theo bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

## 9. Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

**Mã thủ tục:** 1.001156.000.00.00.H55

**Tên thủ tục:** Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Lĩnh vực:** Tôn giáo Chính phủ

**Trình tự thực hiện:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Mô tả |
|-------------------|--|-------------|-------|
| Trực tiếp         | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |
| Trực tuyến        | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |
| Dịch vụ bưu chính | Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ |             |       |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ  | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai      |
|---|-----------|---------|------------------|
| Văn bản thông báo nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ. Trường hợp nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chuyển địa điểm sinh hoạt tôn giáo đến địa bàn xã khác, người đại diện của nhóm còn có trách nhiệm gửi kèm bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới. | 1         | 1       | Tên mẫu đơn.docx |

**Đối tượng thực hiện:**

- Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã

**Kết quả thực hiện:**

Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo. Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (cấp xã).

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu     | Tên văn bản              | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------|--------------------------|---------------|---------------|
| 02/2016/QH14   | Luật 02/2016/QH14        | 2016-11-18    | 2018-01-01    |
| 162/2017/NĐ-CP | Nghị định 162/2017/NĐ-CP | 2017-12-30    | 2018-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

## **10. Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

Mã thủ tục: 1.012579

Tên thủ tục: THỦ TỤC THÔNG BÁO TỔ CHỨC QUYỀN GÓP TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ CỦA CƠ SỞ TÍN NGƯỠNG, TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC (CẤP XÃ)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Tôn giáo Chính phủ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước khi tổ chức quyền góp 05 ngày làm việc, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyền góp.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tiếp nhận văn bản thông báo, trường hợp văn bản thông báo chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp từ chối tiếp nhận phải nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|---------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp     | 1 Ngày              |             | Nộp văn bản thông báo trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản thông báo và có Giấy tiếp nhận. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tuyến        | 1 Ngày              |             | Nộp văn bản thông báo trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản thông báo và có Giấy tiếp nhận. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |
| Dịch vụ bưu chính | 1 Ngày              |             | Nộp văn bản thông báo trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản thông báo và có Giấy tiếp nhận. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ  | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|--|------------------|----------------------------|
| Văn bản thông báo Về việc tổ chức quyền góp và các tài liệu kèm theo (nếu có). | Mẫu B49.docx     | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu   | Trích yếu  | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|--------------|--|---------------|------------------|
| 02/2016/QH14 | Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày | 17-07-2016    | Quốc Hội         |

| Số ký hiệu    | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|---------------|---|---------------|------------------|
|               | 18/11/2016).  |               |                  |
| 95/2023/NĐ-CP | Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. | 29-12-2023    | Chính phủ        |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:**

- Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp
- Hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch. Tài sản được quyên góp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đã thông báo, phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo.
- Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyên góp.
- Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện hoạt động quyên góp không đúng quy định thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo quyên góp có văn bản yêu cầu dừng tiếp nhận, sử dụng tài sản được quyên góp và xử lý theo quy định của pháp luật.

## 11. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng

Mã thủ tục: 1.012373.H55

Số quyết định: 754/QĐ-UBND ngày 08/4/2024

Tên thủ tục: Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Lĩnh vực: Thi đua - khen thưởng

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng.

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí    | Mô tả   |
|-------------------|---------------------|----------------|---|
| Trực tiếp         | 20 Ngày làm việc    | Không quy định | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc    | Không quy định | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

| Loại giấy tờ  | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai |
|---|-----------|---------|-------------|
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. | 1         | 0       |             |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh  | 1         | 0       |             |



**Đối tượng thực hiện:**

- Công dân Việt Nam
- Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã

**Kết quả thực hiện:** Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen.

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                                 | Tên văn bản   | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|--|---|---------------|---------------|
| <a href="#">02/2017/TT-VPCP</a>            | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP   | 2017-10-31    |               |
| <a href="#">06/2022/QH15</a>               | Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022  | 2022-06-15    | 2024-01-01    |
| <a href="#">Nghị định số 98/2023/NĐ-CP</a> | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 2023-12-31    | 2024-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:** cá nhân, tập thể có thành tích được đề nghị khen thưởng.

## 12. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.

**Mã thủ tục:** 1.012374.H55

**Số quyết định:** 754/QĐ-UBND ngày 08/4/2024

**Tên thủ tục:** Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua **Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Lĩnh vực:** Thi đua - khen thưởng

### Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp         | 20 Ngày             |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày             |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

### Thành phần hồ sơ:

| Loại giấy tờ   | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai |
|--|-----------|---------|-------------|
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng.. | 1         | 0       |             |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh.  | 1         | 0       |             |

### Đối tượng thực hiện:

- Công dân Việt Nam
- Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã

**Kết quả thực hiện:** Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                 | Tên văn bản   | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------------------|---|---------------|---------------|
| 02/2017/TT-VPCP            | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP   | 2017-10-31    |               |
| 06/2022/QH15               | Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022  | 2022-06-15    | 2024-01-01    |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 2023-12-31    | 2024-01-01    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chủ thể là cá nhân, tập thể có thành tích được đề nghị khen thưởng.

**13. Thủ tục tặng Giấy khen của CT. UBND cấp xã về thành tích đột xuất****Mã thủ tục:**1.012376.H55**Số quyết định:** 754/QĐ-UBND ngày 08/4/2024**Tên thủ tục:**

- Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã**Lĩnh vực:** Thi đua - khen thưởng**Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp         | 20 Ngày làm việc    |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc    |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ  | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai |
|---|-----------|---------|-------------|
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; | 1         | 0       |             |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh..  | 1         | 0       |             |

**Đối tượng thực hiện:**

- Công dân Việt Nam
- Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** - Ủy ban nhân dân cấp xã**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã

**Kết quả thực hiện:** Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen.

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                                 | Tên văn bản   | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|--|---|---------------|---------------|
| <a href="#">02/2017/TT-VPCP</a>            | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP   | 2017-10-31    |               |
| <a href="#">Nghị định số 98/2023/NĐ-CP</a> | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 2023-12-31    | 2024-01-01    |
| <a href="#">06/2022/QH15</a>               | Luật Thi đua, khen thưởng   | 2022-06-15    | 2024-02-08    |

**Yêu cầu, điều kiện:** Cá nhân có thành tích đột xuất; Tập thể có thành tích đột xuất

**14. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình****Mã thủ tục:** 1.012378.H55**Số quyết định:** 754/QĐ-UBND ngày 08/4/2024**Tên thủ tục:** Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình**Cấp thực hiện:** Cấp Xã**Lĩnh vực:** Thi đua - khen thưởng**Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

**Cách thức thực hiện:**

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp         | 20 Ngày làm việc    |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc    |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

**Thành phần hồ sơ:**

| Loại giấy tờ  | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai |
|---|-----------|---------|-------------|
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách gia đình được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do gia đình được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. | 1         | 0       |             |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh...   | 1         | 0       |             |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam; Tổ chức**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã

**Kết quả thực hiện:** Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen.

**Căn cứ pháp lý:**

| Số ký hiệu                 | Tên văn bản   | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------------------|---|---------------|---------------|
| 02/2017/TT-VPCP            | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP   | 2017-10-31    |               |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 2023-12-31    | 2024-01-01    |
| 06/2022/QH15               | Luật Thi đua, khen thưởng   | 2022-06-15    | 2024-02-08    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

Chủ thể là hộ gia đình có thành tích được đề nghị khen thưởn

## 15. Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã)

Mã thủ tục: 1.012379.H55

Số quyết định: 754/QĐ-UBND ngày 08/4/2024

Tên thủ tục: Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Lĩnh vực: Thi đua - khen thưởng

### Trình tự thực hiện:

Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.

Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

### Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp     | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả  |
|-------------------|---------------------|-------------|--|
| Trực tiếp         | 20 Ngày làm việc    |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc    |             | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

### Thành phần hồ sơ:

| Loại giấy tờ   | Bản chính | Bản sao | Mẫu tờ khai |
|--|-----------|---------|-------------|
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; - Báo cáo thành tích cá nhân; - Biên bản bình xét thi đua. | 1         | 0       |             |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh....   | 1         | 0       |             |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã

Kết quả thực hiện: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

Căn cứ pháp lý:



| Số ký hiệu                 | Tên văn bản  | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực |
|----------------------------|--|---------------|---------------|
| 02/2017/TT-VPCP            | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP  | 2017-10-31    |               |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP<br>Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 2023-12-31    | 2024-01-01    |
| 06/2022/QH15               | Luật Thi đua, khen thưởng  | 2022-06-15    | 2024-02-08    |

**Yêu cầu, điều kiện:**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” để tặng cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

4. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Bộ Quốc phòng quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” đối với dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” quy định tại khoản 3 Điều này.



